SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
QUẬN THANH KHÊ
Số: 800 /TM-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Khê, ngày 18 tháng 07 năm 2024

THƯ MỜI

Mời các nhà thầu tham dự chỉ định thầu rút gọn gói thầu Mua sắm thuốc cấp bách để duy trì hoạt động khám bệnh, chữa bệnh năm 2024 tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê

Kính gửi: Các Công ty cung cấp dược phẩm

Căn cứ Công văn số 3008/SYT-NVD ngày 14/6/2024 của Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng về việc mua sắm thuốc do các cơ sở y tế lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Công văn 3432/UBND-ĐTĐT ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng liên quan đến danh mục thuốc cấp bách để duy trì hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho đến khi có kết quả đấu thầu tập trung;

Căn cứ Công văn số 3305/SYT-NVD ngày 28/6/2024 của Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng về việc mua thuốc trong thời gian chờ kết quả đấu thầu tập trung cấp địa phương;

Trung tâm Y tế quận Thanh Khê có Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc gói thầu Mua sắm thuốc cấp bách để duy trì hoạt động khám bệnh, chữa bệnh năm 2024 tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê theo kế hoạch, thời gian và địa điểm như sau:

1. Tóm tắt gói thầu:

a) Tên gói thầu: Mua sắm thuốc cấp bách để duy trì hoạt động khám bệnh, chữa bệnh năm 2024 tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê.

b) Phạm vi cung cấp: Phụ lục đính kèm

c) Giá gói thầu: : **1.549.182.580** đồng.

đ) Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

e) Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn

g) Loại hợp đồng: Trọn gói

e) Thời gian thực hiện hợp đồng: 4 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

2. Trung tâm Y tế quận Thanh Khê kính mời các nhà thầu có khả năng cung cấp các mặt hàng (phụ lục phạm vi cung cấp đính kèm) tham dự (hình thức trực tiếp hoặc thông qua điện thoại).

Thời gian dự kiến: Buổi sáng: 8h đến 11h

Buổi chiều: từ 14h đến17h

Từ ngày 19→22/7/2024.

Địa điểm: Phòng giao ban Trung tâm Y tế quận Thanh Khê số K62/32 Hà Huy Tập - phường Thanh Khê Đông - quận Thanh Khê - thành phố Đà Nẵng.

Trung tâm y tế gửi theo dự thảo hợp đồng để nhà thầu xem xét, cho ý kiến để tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng làm cơ sở để phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng.

Tài liệu kèm theo:

Biểu giá dự thầu (mẫu kèm theo)

Giấy phép lưu hành sản phẩm (bản sao)

Trân trọng kính mời đại diện nhà thầu đến đúng thời gian và địa điểm nêu trên./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Lưu: VT, KD, TCKT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN THANH KHÊ

Lê Thị Thuận

DANH SÁCH CÁC NHÀ THẦU THAM DỰ CHỈ ĐỊNH THẦU

1.Công ty Cổ phần Dược phẩm AGIMEXPHARM
2.Công ty Cổ phần dược phẩm OPC
3.Công ty Cổ phần dược phẩm Minh Dân
4.Công ty TNHH Dược phẩm STABLED
5.Công ty TNHH MTV Dược Trí Tín Hải
6.Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2
7.Công ty Cổ phần Dược phẩm SAVI
8.Công ty TNHH TM & DP Tâm Toàn Phát
9.Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc
10.Công ty Cổ phần Dược - trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)
11.Công ty TNHH Dược phẩm Tân An
12.Công ty TNHH phân phối liên kết Quốc Tế
13.Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
14.Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương
15.Công ty TNHH Dược phẩm Khương Duy
16.Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa
17.Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
18.Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội
19.Công ty Cổ phần Gon Sa

DANH MỤC PHẠM VI CUNG CẤP

(Đính kèm Thư mời số: 800 */TM-TTYT ngày* 18 */ 07/2024 của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê)*

I. Gói số 1: Gói thầu thuốc generic:

STT	Gói thuốc - Nhóm thuốc	Tên hoạt chất Thông tư 20/2022/TT-BYT hoặc 05/2015/TT-BYT	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Giá kế hoạch dự kiến (VNĐ)	Thành tiền	Ghi chú
1	G1N3	Paracetamol (acetaminophen)	150mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống hòa tan nhanh	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống/ gói	6.000	728	4.368.000	
2	G1N1	Allopurinol	300mg	Uống	Viên	Viên	7.200	3.370	24.264.000	
3	G1N3	Amoxicilin	500mg	Uống	Viên nang	Viên	15.000	1.210	18.150.000	
4	G1N3	Amoxicilin + acid clavulanic	250mg + 31,25mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống/ gói	13.000	3.166	41.158.000	
5	G1N3	Amoxicilin + acid clavulanic	875mg + 125mg	Uống	Viên	Viên	5.000	4.700	23.500.000	
6	G1N4	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat)	100mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống/ gói	1.750	977	1.709.750	
7	G1N2	Spiramycin + Metronidazol	750.000 IU + 125mg	Uống	Viên	Viên	11.840	1.990	23.561.600	
8	G1N4	Levofloxacin	0,5%/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Tube/ chai/ lọ/ ống	750	8.904	6.675.000	
9	G1N4	Ofloxacin	200mg	Uống	Viên	Viên	7.500	395	2.962.500	
10	G1N2	Lamivudin	100mg	Uống	Viên	Viên	15.460	2.600	40.196.000	
11	G1N2	Tenofovir (TDF)	300mg	Uống	Viên	Viên	12.000	2.500	30.000.000	

12	G1N3	Alfuzosin	10mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	6.160	5.800	35.728.000	
13	G1N4	Tranexamic acid	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Viên	50	3.390	169.500	
14	G1N1	Amlodipin	10mg	Uống	Viên	Viên	97.300	690	67.137.000	
15	G1N2	Enalapril	5mg	Uống	Viên	Viên	63.100	379	23.914.900	
16	G1N4	Telmisartan	40mg	Uống	Viên	Viên	22.500	237	5.332.500	
17	G1N4	Telmisartan + hydroclorothiazid	40mg + 12,5mg	Uống	Viên	Viên	127.960	3.990	510.560.400	
18	G1N4	Acetylsalicylic acid (DL-lysin-acetylsalicylat)	81mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	48.500	66	3.201.000	
19	G1N4	Bezafibrat	200mg	Uống	Viên	Viên	14.350	645	9.255.750	
20	G1N4	Simvastatin + ezetimibe	10mg + 10mg	Uống	Viên	Viên	11.800	1.100	12.980.000	
21	G1N4	Furosemid	40mg	Uống	Viên	Viên	7.000	105	735.000	
22	G1N4	Spironolacton	50mg	Uống	Viên	Viên	2.500	1.533	3.832.500	
23	G1N1	Domperidon	10mg	Uống	Viên	Viên	24.000	1.000	24.000.000	
24	G1N3	Drotaverin clohydrat	40mg	Uống	Viên	Viên	21.200	567	12.020.400	
25	G1N4	Diosmin + hesperidin	450mg + 50mg	Uống	Viên	Viên	20.000	850	17.000.000	
26	G1N4	Methyl prednisolon	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống/ gói	1.400	6.800	9.520.000	
27	G1N4	Glimepirid + metformin	1mg + 500mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	187.200	2.600	486.720.000	
28	G1N4	Moxifloxacin + dexamethason	(5mg/ml + 1mg/ml) x 2ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Tube/ chai/ lọ/ ống	44	21.000	924.000	
29	G1N4	Acetyl leucin	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	1.355	13.734	18.609.570	

30	G1N4	Salbutamol + ipratropium	(2,5mg + 0,5mg)/2,5ml	Hô hấp	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	1.300	12.600	16.380.000	
31	G1N4	Terbutalin	0,5mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	2.500	5.300	13.250.000	
32	G1N1	N-acetylcystein	200mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống/ gói	10.000	1.635	16.350.000	
33	G1N4	Natri clorid	0,9%/100ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	430	7.560	3.250.800	
34	G1N4	Nước cất pha tiêm	5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	17.500	650	11.375.000	
		Tổng cộng : 34 khoản							**1.518.791.170**	

II. Gói thầu thuốc biệt dược gốc:

STT	Gói thuốc - Nhóm thuốc	Tên hoạt chất Thông tư 20/2022/TT-BYT hoặc 05/2015/TT-BYT	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Giá kế hoạch dự kiến (VNĐ)	Thành tiền	Ghi chú
1	G2	Salbutamol sulfat	5mg	Hô hấp	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Ống	3.570	8.513	30.391.410	
		Tổng cộng: 01 khoản							**30.391.410**	

BIỂU GIÁ DỰ THẦU

STT	Nhóm	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Đường dùng	Hạn dùng	Số ĐK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá kê khai	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền